

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1972. CCCD số: 087072006566, cấp ngày 01/11/2022.

Địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã T, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1973. CCCD số: 086173002238, cấp ngày 01/11/2022.

Địa chỉ: Khóm T, phường B, tỉnh V.

Nơi ở hiện nay: Tổ E, ấp T, xã T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1993; Nguyễn Minh T, sinh năm 2000. Hai con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Kim H tự thỏa thuận, không tranh chấp yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Nguyễn Kim H mỗi người nộp 75.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (về ly hôn). Ông Đ tự nguyện nộp thay án phí cho bà H. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003257 ngày 09/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, ông Đ được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 8 – Đồng Tháp;
- THADS Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Nhuận Đông;
- (số kết hôn: 657/2002 ngày 29/11/2002)
- Lưu HSVA (Thủy)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy